

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do – Hạnh Phúc

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THẨM TRA
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
(SỐ ~~30~~ /BCTT NGÀY..... THÁNG 9 NĂM 2021)

DỰ ÁN: CỤM CÔNG NGHIỆP ĐOAN BÁI- LƯƠNG PHONG 1, HUYỆN HIỆP HÒA
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ASIC
ĐƠN VỊ THẨM TRA: CÔNG TY CP XÂY DỰNG SỐ 10
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ ĐOAN BÁI, XÃ LƯƠNG PHONG, HUYỆN HIỆP HÒA,
TỈNH BẮC GIANG.

Số: 38/BCTT-CT10
V/v báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ
thiết kế bản vẽ thi công xây dựng
dự án: Cụm công nghiệp Đoàn Bái-
Lương Phong 1, huyện Hiệp Hòa

Bắc Giang, ngày ... tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG

Dự án: Cụm công nghiệp Đoàn Bái- Lương Phong 1, huyện Hiệp Hòa

Kính gửi: Công ty cổ phần đầu tư Asic

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư 15/2019/TT-BXD ngày 26/21/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công;

Căn cứ Thông tư 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Nghị định 29/2008/NĐ-CP ngày 14/03/2008 của Chính Phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Nghị định số 164/2013/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp phép xây dựng.

Căn cứ Định mức dự toán xây dựng công trình 1776, 1091, 1172, 1173;

Căn cứ Quyết định 79/QĐ - BXD ngày 15 tháng 02 năm 2017 công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 3482/BXD-HĐXD ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Xây dựng về thực hiện Luật xây dựng số 50/2014/QH13;

Sau khi xem xét, Công ty CP Xây dựng số 10 báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

- Tên dự án: Cụm công nghiệp Đoàn Bái- Lương Phong 1, huyện Hiệp Hòa
- Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III;
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần đầu tư Asic
- Nguồn vốn: Vốn tự có và Vốn vay;
- Địa điểm xây dựng: Xã Đoàn Bái, Xã Lương Phong, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang;
- Đơn vị thiết kế: Công ty TNHH tư vấn thiết kế kiến trúc Đông Bắc.

II. DANH MỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định chỉ định thầu tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế.
- Hợp đồng tư vấn thiết kế.

2. Danh Mục hồ sơ đề nghị thẩm tra:

- Bản vẽ thiết kế thi công.
- Thuyết minh thiết kế thi công.

III. NỘI DUNG CHỦ YẾU THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

1. Quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng.

- TCVN 4604:2012 về Xí nghiệp công nghiệp - Nhà sản xuất - Tiêu chuẩn
- TCVN 2373 : 1995 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5573 : 2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5574 : 2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9386:2012 (1) Thiết kế công trình chịu động đất - Phần 1: Quy định chung, tác động của động đất và quy định với kết cấu nhà;
- TCVN 9386:2012 (2) Thiết kế công trình chịu động đất - Phần 2: Nền móng, tường chắn và các vấn đề địa kỹ thuật;
- TCVN 5575 : 2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9362 : 2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.
- TCVN 10304:2014 Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 7888:2014 Cọc bê tông ly tâm dự ứng lực.

- TCVN 6477:2016 Gạch bê tông
- TCVN 2622: 1995 Phòng cháy và chống cháy cho nhà và công trình-Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 9206 : 2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9207 : 2012 Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4037 : 2012 Cấp nước.
- TCVN 4038 : 2012 Thoát nước.

2. Giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

2.1. San nền:

San nền theo từng lô đất, trong ranh giới dự án được duyệt; độ dốc san nền từ Bắc xuống Nam và từ Tây Bắc xuống Đông Nam, độ dốc san nền đảm bảo thoát nước tự chảy với hướng dốc về phía các tuyến đường giao thông bao quanh lô đất; cao độ san nền tuân thủ theo quy hoạch chi tiết được duyệt, phù hợp với khu vực lân cận; cao độ san nền cao nhất +7,75m, thấp nhất +7,50m. Các khu vực tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng đắp mái ta luy độ dốc mái 1/2. Vật liệu san nền bằng đất cấp III, đắp đất theo từng lớp và lu lèn đạt độ chặt yêu cầu $K \geq 0,85$; ngoài ra tận dụng đất dư thừa từ công tác vét hữu cơ, đào nền của các hạng mục kỹ thuật khác để đắp.

2.2. Giao thông:

Hệ thống giao thông thuộc dự án bao gồm các tuyến đường với quy mô tuân thủ theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được duyệt.

a) Thiết kế bình đồ:

Xây dựng mới các tuyến đường giao thông, bao gồm 7 tuyến, tuân thủ theo Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Đoàn Bái – Lương Phong 1, huyện Hiệp Hòa (tỷ lệ 1/500).

b) Thiết kế trắc dọc:

Các tuyến được thiết kế tuân thủ theo cao độ không chế trong quy hoạch và đấu nối phù hợp với các tuyến đường trong khu vực (tuyến đường QL37).

Bao gồm 7 tuyến. Cụ thể:

- Tuyến có mặt cắt 1-1, từ nút N1A – N03 – Ranh giới dự án dài: 281,3 m, cao độ thiết kế nút N1A cos + 7.70m; cao độ thiết kế nút N03 cos +7.70m.

- Tuyến có mặt cắt 2-2, từ nút N03 – N04 dài: 193.49 m, cao độ thiết kế nút N03 cos + 7.70m; cao độ thiết kế nút N04 cos +7.65m.

- Tuyến có mặt cắt 3-3 dài 1366,93m, trong đó bao gồm:

+ Từ nút N02 - N04 - N06, dài: 380,96m; cao độ thiết kế nút N02 cos+7.65m; cao độ thiết kế nút N04 cos +7.65m; cao độ thiết kế nút N06 cos+7.65m.

+ Từ nút N06 - N09 - N11 - N12 – N13, dài: 985,97m; cao độ thiết kế nút N06 cos +7.65m; cao độ thiết kế nút N09 cos +7.65m; cao độ thiết kế nút

N11cos +7.65m; cao độ thiết kế nút N11 cos +7.65m; cao độ thiết kế nút N12 cos+7.65m; cao độ thiết kế nút N13 cos +7.50m.

- Tuyến có mặt cắt 4-4, dài 902,36, trong đó bao gồm:

+ Từ nút N04- N05, dài 369,96 m; cao độ thiết kế nút N04 cos +7.65m; cao độ thiết kế nút N05 cos +7.60m.

+ Từ nút N09- N10, dài 532,4 m; cao độ thiết kế nút N09 cos +7.65m; cao độ thiết kế nút N10 cos +7.50m.

- Tuyến có mặt cắt 5-5, từ nút N07 - N06 - N08, dài 263,88 m; cao độ thiết kế nút N07 cos + 7.65m; cao độ thiết kế nút N06 cos +7.65m; cao độ thiết kế nút N08 cos +7.65m.

c) *Thiết kế mặt cắt ngang:*

- Mặt cắt (1-1): bao gồm mặt cắt đường QL37 quy hoạch và đường gom mặt cắt 21m: 9m+6m, giữa quốc lộ 37 và đường gom có dải phân cách 6m. Mặt cắt đường QL37 quy hoạch trong đó lòng đường $2 \times 7,5\text{m} = 15,0\text{m}$; dải phân cách trên đường QL37 là 3m, hè đường 5,0m.

- Mặt cắt (2-2) chiều rộng 30,0m; trong đó lòng đường $2 \times 8\text{m}$; hè đường mỗi bên 6,0m, dải phân cách giữa 2m.

- Mặt cắt (3-3) chiều rộng 27,0m; trong đó lòng đường 15m; hè đường mỗi bên 6,0m.

- Mặt cắt (4-4) chiều rộng 24,0m; trong đó lòng đường 12,0m; hè đường mỗi bên 6,0m.

- Mặt cắt (5-5) chiều rộng 21,0m; trong đó lòng đường 9,0m; hè đường mỗi bên 6,0m.

* Ghi chú: Tại mặt cắt 1-1 tại bước dự án đầu tư tuyến đường gom QL37. Độ dốc ngang mặt đường $i=2\%$; độ dốc ngang hè đường $i=1,5\%$.

- Thiết kế nền đường: Nền đường chủ yếu là nền đắp; trước khi đắp tiến hành vét bùn, hữu cơ; vật liệu đắp nền đường sử dụng đất cấp phối đồi; phần nền lòng đường đầm chặt đạt $K \geq 0,95$.

- Thiết kế mặt đường sử dụng kết cấu mặt đường mềm cấp cao A1 (theo tiêu chuẩn 22TCN211-2006), sử dụng 01 loại kết cấu mặt đường cho tất cả các tuyến đường trong dự án, gồm các lớp từ trên xuống dưới như sau: 5cm bê tông nhựa chặt 12,5; tưới nhựa dính bám $0,5\text{kg}/\text{m}^2$; 7cm bê tông nhựa chặt 19; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn $1,0\text{kg}/\text{m}^2$; 15cm cấp phối đá dăm loại I; 30cm cấp phối đá dăm loại II; 50cm đất đắp cấp III độ chặt $K \geq 0,98$ và nền đường $K \geq 0,95$.

- Hè đường, bó vỉa, rãnh biên:

+ Hè đường: Vía hè thiết kế lát gạch tezazo, phía dưới lớp bê tông lót M150;

+ Bó vỉa hè đường sử dụng viên vỉa vát bê tông đúc sẵn M200#, kích thước $26 \times 23 \times 10\text{cm}$; móng bó vỉa đổ BTXM tại chỗ M150# dày 10cm. Tại các đoạn cong $26 \times 23 \times 25\text{cm}$. Trồng cây xanh dọc theo vỉa hè của các tuyến đường. Hồ trồng cây kích thước lòng trong $1,2 \times 1,2\text{m}$; kết cấu hồ xây gạch đất sét nung 22cm, vữa xi măng M75#, miết mạch tạo kiến trúc, phía dưới đổ bê tông lót M150#, dày 10cm.

+ Rãnh biên: Rãnh biên đổ bê tông tại chỗ dày 12cm, M200#, có độ dốc dọc điều chỉnh theo hệ thống thu nước mặt đường.

- An toàn giao thông: Thiết kế tổ chức giao thông theo hình thức tự điều khiển bằng hệ thống các vạch sơn, biển báo tại tất cả các tuyến đường và các nút giao thông của dự án tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

d, Bãi đỗ xe: Có 01 bãi đỗ xe nằm ở đầu của dự án (gần nút N3), sau khu san nền đắp đất cấp phối đòi tương đương đất cấp III, đầm chặt K95, phía trên sử dụng kết cấu bê tông nhựa chặt, bao gồm các lớp: 5cm bê tông nhựa chặt 12,5; tưới nhựa dính bám 0,5kg/m²; 7cm bê tông nhựa chặt 19; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m²; 15cm cấp phối đá dăm loại I; 30cm cấp phối đá dăm loại II; 50cm đất đắp cấp III độ chặt $K \geq 0,98$.

2.3. Cấp nước và PCCC:

- Nhu cầu sử dụng nước của Cụm công nghiệp khoảng 2000 m³/ngàyđêm. Nguồn nước cấp cho dự án được lấy từ Nhà máy Đông Lồ, huyện Hiệp Hòa; điểm đầu nối lấy từ đường ống D200 thuộc dự án Mở rộng cụm công nghiệp Đoàn Bái. Mạng lưới cấp nước cho dự án là mạng vòng kết hợp với mạng cụt; đường ống cấp nước sử dụng ống HDPE D110-D200; cấp nước cho nhà đầu tư thứ cấp qua tuyến ống dịch vụ sử dụng ống HDPE D63; ống được chôn ngầm dưới vỉa hè, chiều sâu chôn ống tối thiểu 0,5m với ống dịch vụ và 0,7m với ống phân phối; các đoạn ống phân phối qua đường được luồn trong ống thép bảo vệ;

- Cấp nước chữa cháy thiết kế chung với mạng lưới cấp nước sản xuất, sinh hoạt, là hệ thống chữa cháy áp lực thấp (áp lực tự do nhỏ nhất 10m). Các họng cứu hỏa được bố trí trên hè của các tuyến đường, khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa trung bình 100-:-150m.

2.4. Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải được thiết kế riêng biệt. Nước mưa được thu về phía các giếng thu và chảy vào hệ thống cống tròn BTCT đặt ngầm dưới hè đường; hệ thống giếng thu nước được bố trí cách nhau trung bình khoảng 30m/giếng. Đường ống thoát nước mưa sử dụng cống tròn BTCT đúc sẵn đường kính từ D400-:-D1200. Rãnh xây B1000 xung quanh dự án tiếp giáp với khu vực dân cư hiện trạng, độ dốc 0,03%. Mương tiêu nước hiện trạng được nạo vét đảm bảo cốt đáy cửa xả không thấp hơn cốt đáy mương.

- Các cống thoát nước đặt dưới vỉa hè, chiều dày lớp đất phủ tới đỉnh cống > 0,5m; cống đặt dưới lòng đường dùng loại cống tải trọng C; cống đặt dưới hè đường dùng loại cống tải trọng A, độ dốc thoát nước tối thiểu $i=1/D$.

- Hệ thống hồ ga Kết cấu xây gạch bê tông không nung M100# vữa xi măng M75#, trát tường trong dày 1,5cm vữa xi măng M75#, đáy đổ bê tông M200 dày 20cm, phía dưới đệm đá dăm dày 10cm; sàn đổ bê tông cốt thép M200, đáy tấm composite. Các hồ thu dưới lòng đường kết cấu BTCT M200#.

2.5. Thoát nước thải:

- Mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa. Nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất trong Cụm công nghiệp

được xử lý cục bộ sau đó chảy vào mạng lưới đường ống thu gom nước thải chung của cụm công nghiệp; sử dụng ống HDPE D300 đặt ngầm dưới hè đường được thiết kế là các tuyến thoát nước tự chảy độ dốc tối thiểu $i = 1/D$, khoảng cách giữa các hố ga trung bình 30m/hố; nước thải được dẫn về trạm xử lý nước thải công suất 2.000m³/ngày đêm ở phía Tây Nam Cụm công nghiệp sau đó thoát ra hệ thống thoát nước mưa của khu vực.

- Hệ thống hố ga: Loại 1: Kết cấu xây gạch bê tông không nung M100# vữa xi măng M75#, trát tường trong dày 1,5cm vữa xi măng M75#, đáy đổ bê tông M200 dày 20cm, phía dưới đệm đá dăm dày 10cm; sàn đổ bê tông cốt thép M200, đệm tấm composite; Loại 2: Thành ga đổ BTCT M200, đáy đổ bê tông M200 dày 20cm, phía dưới đệm đá dăm dày 10cm; sàn đổ bê tông cốt thép M200, đệm tấm composite.

* Trạm xử lý nước thải:

- Trạm xử lý được xây dựng tại lô đất HTKT, có diện tích khu đất 6.021m². Tổng công suất xử lý nước thải của cụm công nghiệp là 2.000m³/ngày đêm.

2.6. Hệ thống cấp điện:

a) Phần dịch chuyển đường dây trung thế 22kV và 35kV:

- Trong khu quy hoạch dự án cho đường dây 35kV lộ 371, 373 - E7.11, đường dây 22kV lộ 482-E7.11 chạy cắt ngang qua dự án cần phải dịch chuyển.

- Xây dựng mới 1400m đường dây 35kV để hoàn trả dịch chuyển đường dây 35kV lộ 371,373-E7.11, đường dây hoàn trả là đường dây trên không mạch kép 6AC-185, mạch đơn 3AC-185, cột sử dụng cột li tâm cao 20m và 22m.

- Xây dựng mới 1766m đường dây 22kV hoàn trả dịch chuyển đường dây 22kV lộ 482-E7.11, đường dây hoàn trả là đường dây trên không mạch đơn 3AC-120, cột li tâm cao 18m.

- Đường dây xây dựng mới đi nổi dọc theo tuyến vỉa hè đường giao thông mới của cụm công nghiệp.

b) Phần xây dựng mới:

- Nguồn điện cấp cho dự án được lấy từ lưới điện 35KV lộ 371,373 -E7.11, chạy ngang qua dự án. Xây dựng mới các nhánh đường dây 35kV đấu nối vào đường dây 35KV lộ 371,373 -E7.11 hiện có để cấp điện cho các phụ tải khu công nghiệp. Đường dây nhánh rẽ được đi nổi chạy dọc theo tuyến vỉa hè giao thông hiện trạng và xây mới, cánh vỉa hè từ 1-1.5 m; sử dụng cáp trên không 3AC-185mm², 3AC-150mm². Cột điện: sử dụng cột điện Bê tông ly tâm cao 20m.

- Trạm biến áp: Các Trạm biến áp do nhà đầu tư thứ cấp vào sẽ tự đầu tư xây dựng. Công suất dự kiến cấp điện toàn khu công nghiệp vào khoảng 25.000KVA. Trong dự án nghiên cứu xây dựng mới 01 trạm biến áp có công suất 560KVA cung cấp cho điện cho khu vực hành chính, dịch vụ và hạ tầng kỹ thuật.

- Đường dây hạ thế 0,4KV: Lưới hạ thế cấp điện cho khu hành chính và khu kỹ thuật sử dụng cáp ngầm tiết diện từ 0.6/1kVCu/XLPE/DSTA/PVC-3x70+1x50mm² đến 0.6/1kVCu/XLPE/DSTA/PVC-3x150+1x95mm². Dây dẫn được đi trong rãnh cáp ngầm đảm bảo theo đúng quy phạm điện.

- Cấp điện và chiếu sáng: Nguồn điện cấp cho chiếu sáng lấy từ trạm biến áp công suất 560KVA, sử dụng điện áp 380/220V ba pha bốn dây trung tính nối đất trực tiếp; cáp chiếu sáng sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/DSTA/PVC 3x16+1x10mm² (0,6/1KV), được luồn trong ống HDPE bảo vệ và đi trong rãnh cáp ngầm. Cột đèn chiếu sáng đặt trên vỉa hè khoảng cách giữa các cột khoảng 35-40m, dùng cột thép liền cần bát giác cao 8-11m; đèn chiếu sáng dùng bóng LED 120W-150W, móng cột BTCT M200#, khung móng bắt bu lông vào cột đèn, có bố trí hệ thống tiếp địa cho cột đèn.

2.7. Hệ thống thông tin liên lạc:

- Xây dựng hệ thống công, bề cáp hạ ngầm dưới vỉa hè, sử dụng các ống uPVC D110 chờ sẵn để phục vụ cho các đơn vị cung cấp dịch vụ thông tin.

- Hệ thống hồ ga: Kết cấu xây gạch bê tông không nung M100# dày 22cm vữa xi măng M75#, trát tường trong dày 1,5cm vữa xi măng M75#, lót móng đá dăm dày 10cm, bê tông M200# đá 2x4 dày 20cm, tấm đan BTCT M200# dày 10cm.

IV. NHẬN XÉT VỀ CHẤT LƯỢNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA

Sau khi nhận được hồ sơ của Công ty TNHH tư vấn thiết kế kiến trúc Đông Bắc, qua xem xét Công ty CP Xây dựng số 10 báo cáo về chất lượng hồ sơ đề nghị thẩm tra như sau:

1. Quy cách và danh Mục hồ sơ thực hiện thẩm tra (nhận xét về quy cách, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định).

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công do Chủ đầu tư cung cấp cơ bản phù hợp so với quy định tại Điều 33 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;

- Hồ sơ nộp thẩm tra có quy cách phù hợp với quy cách Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công;

2. Nhận xét, đánh giá về các nội dung thiết kế xây dựng theo quy định tại Điều 80 Luật Xây dựng 2014.

a) Phương án kiến trúc: Giải pháp quy hoạch tổng mặt bằng và hệ thống giao thông, đường nội bộ là thuận tiện cho sử dụng và đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy. Các không gian được bố trí hợp lý, thuận tiện cho bố trí hệ thống kỹ thuật, dây chuyền chức năng bố trí phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành, đầy đủ các không gian cần thiết cho công trình, diện tích các phòng cơ bản phù hợp với tiêu chuẩn.

b) Công năng sử dụng: Điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công của công trình có công năng phù hợp với nhu cầu sử dụng của chủ đầu tư.

c) Thời hạn sử dụng và quy trình vận hành, bảo trì công trình: Công trình được thiết kế là công trình công nghiệp, quy mô công trình cấp III, được thiết kế với thời hạn sử dụng từ 50 -100 năm. Các hệ số được đưa vào trong thuyết minh tính toán độ bền cấu kiện kết cấu được lấy phù hợp với tính chất công năng và tuổi thọ công trình.

d) Phương án kết cấu, loại vật liệu chủ yếu: Giải pháp thiết kế móng nhà xe là móng nông. Phương án thiết kế kết cấu công trình sử dụng khung kết cấu thép là phù hợp với quy mô công trình, các vật liệu sử dụng đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định.

e) Chỉ dẫn kỹ thuật: Tư vấn thiết kế lập đầy đủ chỉ dẫn kỹ thuật phục vụ cho công tác thiết kế và xây dựng công trình theo quy định.

f) Phương án sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả: Phương án thiết kế cơ bản đảm bảo sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

g) Giải pháp bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu: Thuyết minh điều chỉnh thiết kế cơ sở đã cơ bản đánh giá và đưa ra giải pháp bảo vệ môi trường. Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện các thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định.

V. KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ

1. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện thiết kế:

- Về tổ chức: Công ty TNHH tư vấn thiết kế kiến trúc Đông Bắc. Chúng tôi năng lực hoạt động xây dựng số BAG 00020710, do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang cấp ngày 24/01/2019 và cấp bổ sung ngày 26/7/2019; Giấy phép hoạt động điện lực số 440/GP-SCT, do Sở Công thương tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/7/2019. Chúng tôi hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn gồm: Chủ nhiệm dự án: KS. Đặng Tuấn Anh, mã chứng chỉ BAG-00053324, nơi cấp Sở xây dựng Bắc Giang; Chủ trì thiết kế cấp, thoát nước: KS. Nguyễn Thanh Tâm, mã chứng chỉ BAG-00053325, nơi cấp Sở xây dựng Bắc Giang; Chủ trì thiết kế giao thông, san nền: KS. Đặng Tuấn Anh, mã chứng chỉ BAG-00053324, nơi cấp Sở xây dựng Bắc Giang; Chủ trì thiết kế cấp điện, TTLL: KS. Ngô Ngọc Tùng, mã chứng chỉ BXD - 00009784, nơi cấp Cục Quản lý HĐXD, BXD

2. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật; quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình:

- Tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật.
- Sử dụng vật liệu cho công trình theo quy định của pháp luật



3. Đánh giá sự phù hợp các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và bảo đảm an toàn của công trình lân cận:

- Giải pháp thiết kế phù hợp với công năng sử dụng công trình.
- Công trình đủ khả năng chịu lực và đảm bảo an toàn cho công trình lân cận.
- Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công cơ bản đủ điều kiện để triển khai các bước tiếp theo.

VII. CHỦ NHIỆM, CHỦ TRÌ THẨM TRA

Nội dung	Tên	Số chứng chỉ	Ký
Chủ nhiệm thẩm tra	KS. Trần Minh Tú	BAG-00015677	
Chủ trì thẩm tra giao thông	KTS. Trần Minh Tú	BAG-00015677	
Chủ trì thẩm tra điện	KS. Hà Văn Thuyết	HAP-00028900	
Chủ trì thẩm tra cấp thoát nước công trình	KS. Đoàn Thế Thọ	BAG-00065539	

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**ĐƠN VỊ THẨM TRA
CÔNG TY CP XÂY DỰNG SỐ 10**



GIÁM ĐỐC
KS. Nguyễn Văn Chuyên

CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: BAG-00001446

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Xây dựng số 10

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2400458133. Ngày cấp: 02/06/2009.

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang.

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông Nguyễn Văn Tuyên

Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 13 làn 2 khu Phú Mỹ 1, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Số điện thoại: 0240.6596.868

Số fax: Không.

Email: ct10bg@gmail.com

Website: Không.

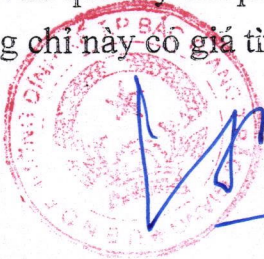
Phạm vi hoạt động xây dựng:

- + Khảo sát địa chất, địa hình – Hạng III.
- + Thiết kế, thẩm tra thiết kế XD công trình đường dây và trạm biến áp – hạng III.
- + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp (trừ đường dây và trạm biến áp) - Hạng II
- + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình Giao thông đường bộ, Hạ tầng kỹ thuật - Hạng III.
- + Giám sát thi công xây dựng công trình: Dân dụng, công nghiệp – Hạng III.
- + Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình - Hạng II.

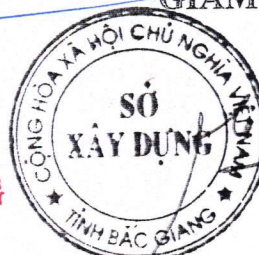
Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày 09/6/2022./.

Bắc Giang, ngày 09 tháng 6 năm 2017

GIÁM ĐỐC



PHÓ CHỦ TỊCH
VŨ VĂN TRUNG



Phạm Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 109/QĐ-SXD ngày 09/6/2017).

CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: BAG-00001446

(BỔ SUNG)

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần xây dựng số 10

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2400458133; Ngày cấp: 02/06/2009; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang.

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông Nguyễn Văn Tuyên

Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 13 làn 2 khu Phú Mỹ 1, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Số điện thoại: 0204.6596.868

Số fax: Không.

Email: ct10bg@gmail.com.

CHỨNG THỰC Website: Không.

Phạm vi hoạt động xây dựng:

ẢNH SẠC ĐÚNG VÀI BẢN CHÍNH

16-05-2022

+ Lập quy hoạch xây dựng – hạng III.

+ Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật – hạng II.

+ Giám sát thi công xây dựng công trình: Dân dụng, công nghiệp – Hạng II.

+ Giám sát thi công xây dựng công trình: Giao thông, hạ tầng kỹ thuật – Hạng III.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày 17/9/2028./.

Bắc Giang, ngày 17 tháng 9 năm 2018

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



PHÓ CHỦ TỊCH
VŨ VĂN TRUNG

Nguyễn Việt Phong

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 132/QĐ-SXD ngày 17/9/2018).

CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

(BỔ SUNG)

Số: BAG-00001446

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 203/QĐ-SXD ngày 03/9/2019)

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Xây dựng số 10

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 2400 458 133; Ngày cấp: 21/10/2016; Nơi cấp: Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang.

Tên người đại diện theo pháp luật:

Nguyễn Văn Tuyên

Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 13 làn 2 khu Phú Mỹ 1, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Số điện thoại: 02046 596 868

Số fax: Không.

Email: ct10bg@gmail.com.

CHỨNG THỰC
BẢN SAO CHỨNG CHỈ DẪN CHÍNH

Website: Không.

Phạm vi hoạt động xây dựng (bổ sung): 16-05-2022

+ Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình: Thủy lợi - Hạng III.

+ Giám sát thi công xây dựng công trình: Thủy lợi - Hạng III.

+ Tư vấn quản lý dự án công trình: Hạ tầng kỹ thuật, Dân dụng và công nghiệp- Hạng III.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày 17/9/2028./.

Bắc Giang, ngày 03 tháng 9 năm 2019

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



PHÓ CHỦ TỊCH
VŨ VĂN TRUNG



Nguyễn Văn Đô

**CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: SOL-00001446

*(Ban hành kèm theo quyết định số 193/QĐ-SXD ngày 27/7/2021)
(Cấp bổ sung)*

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 10

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2400458133

Đăng ký lần đầu: 2/6/2009; thay đổi lần thứ 6: 21/10/2016

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang

Tên người đại diện theo pháp luật: NGUYỄN VĂN TUYẾN

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Số 13 ~~làn 2 khu Phú Mỹ 1~~, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 0988654852

Email: ct10bg@gmail.com

Phạm vi hoạt động xây dựng:

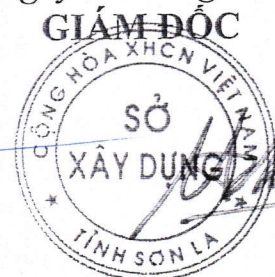
Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp: Hạng 2.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày 27/7/2031.

Sơn La, ngày 27 tháng 7 năm 2021



**PHÓ CHỦ TỊCH
VŨ VĂN TRUNG**



Hà Ngọc Chung

**CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: SOL-00001446

(Ban hành kèm theo quyết định số 244/QĐ-SXD ngày 16/9/2021)

(Cấp bổ sung)

Tên tổ chức: CÔNG TY CP XÂY DỰNG SỐ 10

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2400458133

Đăng ký lần đầu: 02/6/2009; thay đổi lần thứ 6: 21/10/2016

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang

Tên người đại diện theo pháp luật: NGUYỄN VĂN TUYỀN

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Số 13 làn 2 khu Phú Mỹ 1, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 0988.654.852 Email: ct10bg@gmail.com

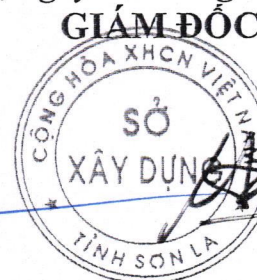
Phạm vi hoạt động xây dựng: 16-05-2022

Lập thiết kế quy hoạch xây dựng: Hạng 2.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày 16/9/2031.

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

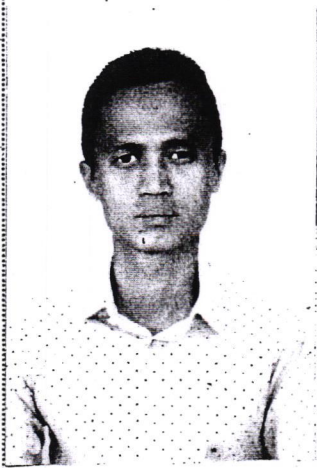
Sơn La, ngày 16 tháng 9 năm 2021



Hà Ngọc Chung

**PHÓ CHỦ TỊCH
VŨ VĂN TRUNG**

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và Tên: Trần Minh Tú
 Ngày tháng năm sinh: 29/10/1979
 Số CMTND (hoặc hộ chiếu) 121335714
 cấp ngày 29/7/2008 tại CA Bắc Giang
 Quốc tịch: Việt Nam
 Cơ sở đào tạo: Đại học giao thông vận tải
 Hệ đào tạo: Tại chức
 Trình độ chuyên môn: Đại học - ngành xây dựng cầu đường./.

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
 HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

TT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế công trình giao thông đường bộ - hạng III;	III	Từ 28/11/2017 đến 28/11/2022
2	Quản lý dự án công trình giao thông đường bộ	II	Từ 13/6/2018 đến 13/6/2023
3			
4			
5			

Bắc Giang, ngày 13 tháng 6 năm 2018

KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC
 Nguyễn Việt Phong

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CHỨNG THỰC
 CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 08-03-2022
 SỐ CT: 1708.Q.SỐ: 01/SCT-BS

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
 HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: BAG-00015677

Ban hành theo Quyết định số: 69/QĐ-SXD ngày 13/6/2018



PHÓ CHỦ TỊCH
 VŨ VĂN TRUNG

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và Tên: Đoàn Thế Thọ

Ngày tháng năm sinh: 15/9/1983

Số CMTND (hoặc hộ chiếu) 121382387

cấp ngày 23/2/2010 tại CA Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học Xây dựng

Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ chuyên môn: Đại học - ngành cấp thoát nước./.

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

TT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế cấp thoát nước công trình dân dụng	II	Từ 19/7/2019 đến 19/7/2024
2	Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp, thoát nước)	II	Từ 19/7/2019 đến 19/7/2024
3	/		
4	/		
5	/		

CHỨNG THỰC Bắc Giang, ngày 19 tháng 7 năm 2019
BẢN SAO ĐÍNH VỚI BẢN CHÍNH KT. GIÁM ĐỐC

23-03-2022

SỐ CT:..... Q.SỐ:...../SCT-BS



PHÓ GIÁM ĐỐC
(Signature)
Nguyễn Việt Phong

**PHÓ CHỦ TỊCH
VŨ VĂN TRUNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHIỆP
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: BAG-00065539

(Ban hành theo Quyết định số: 166/QĐ-SXD ngày 19/7/2019)

**TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

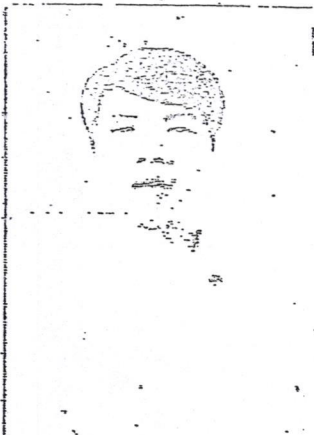
**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: HAP-00028900

Ban hành theo Quyết định số: 198/QĐ-SXD
ngày 05/7/2018



THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

ST T	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình đường dây điện và trạm biến áp	II	Từ 05/7/2018 đến 05/7/2023
2	Thiết kế xây dựng đường dây điện và trạm biến áp	II	Từ 05/7/2018 đến 05/7/2023

Họ và tên: Hà Văn Thuyết
Ngày tháng năm sinh: 27/7/1977
Số CMND (hoặc hộ chiếu): 121183230
Cấp ngày: 08/05/2018 tại CA Bắc Giang
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Bách Khoa Hà Nội,
Đại học kỹ thuật công nghiệp
Hệ đào tạo: Đại học
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư tự động hóa xí
nghiệp công nghiệp - Cử nhân tự động hóa

Hải Phòng, ngày 05 tháng 7 năm 2018

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hữu Thành